

Bản án số: 28/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 3 - 2026.

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Miện

Ông Mai Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lâm Đồng: Bà Hồ Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2025/TLST - HNGĐ ngày 02/10/2025 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2026/QĐXX-ST ngày 06 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thúy N, sinh năm: 1989

Địa chỉ: tổ E, ấp C, xã X (trước đây là huyện Đ), tỉnh Đồng Nai

Tạm trú: số B đường P, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng
Bị đơn: Ông Trần Nguyễn Thiên T, sinh năm: 1993

Địa chỉ: số B đường P, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng

(Ông T có mặt, bà N có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đinh Thúy N trình bày: bà và ông Trần Nguyễn Thiên T kết hôn vào ngày 18/10/2024 tại Ủy ban nhân dân phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trước khi kết hôn, bà và ông T chung sống và có 3 con chung. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, ông T thường hay đánh đập vợ. Từ tháng 11/2024 đến tháng 8/2025, ông T bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 08/09/2025, ông T đánh đập bà làm bà bị thương tích. Nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T nên xin được ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là Trần Nguyễn Vĩnh H, sinh

ngày 24/02/2021; Trần Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 01/04/2022; Trần Nguyễn Thanh V, sinh ngày 03/09/2024. Bà đề nghị được nuôi cả 3 con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 03 con 15.000.000 đ/tháng.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Nguyễn Thiên T trình bày: ông và bà Đinh Thúy N kết hôn như bà N trình bày. Trong thời gian chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không đồng quan điểm sống, cuộc sống chung thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn gia đình càng trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Nay ông xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà N nên đồng ý ly hôn để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Có 03 con chung là Trần Nguyễn Vĩnh H, sinh ngày 24/02/2021, Trần Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 01/04/2022, Trần Nguyễn Thanh V, sinh ngày 03/9/2024. Khi ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Nguyễn Vĩnh H đến khi con đủ tuổi thành niên. Đồng ý giao con chung Trần Nguyễn Thanh T1 và Trần Nguyễn Thanh V cho bà Đinh Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Ông đồng ý cấp dưỡng cho 02 con 5.000.000đ/tháng (2.500.000đ/tháng/01con).

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bà N có đơn xin vắng mặt.

Ông T đồng ý ly hôn, xin được trực tiếp nuôi con chung là Trần Nguyễn Vĩnh H; Đồng ý giao các con chung là Trần Nguyễn Thanh T1, Trần Nguyễn Thanh V cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng cho 02 con Trần Nguyễn Thanh T1, Trần Nguyễn Thanh V số tiền 5.000.000đ/tháng (2.500.000đ/tháng/con).

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thúy N. Cho bà Đinh Thúy N và ông Trần Nguyễn Thiên T được ly hôn. Giao con chung Trần Nguyễn Vĩnh H cho ông Trần Nguyễn Thiên T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên; Giao con chung Trần Nguyễn Thanh T1, Trần Nguyễn Thanh V cho bà Đinh Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Ông

Trần Nguyễn Thiên T cấp dưỡng cho 02 con Trần Nguyễn Thanh T1, Trần Nguyễn Thanh V 5.000.000đ/tháng (2.500.000đ/tháng/con).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Giữa bà N và ông T xảy ra mâu thuẫn nên bà N xin ly hôn. Do vậy, xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn*” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Bị đơn ông T có nơi cư trú tại phường X - Đ nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Bà N và ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, ông bà không còn tin tưởng, tôn trọng nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã và xúc phạm nhau, không còn có sự quan tâm đến nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, vợ chồng khó có khả năng đoàn tụ nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết cho bà N và ông T ly hôn là có căn cứ.

[3] Về con chung: Bà N, ông T xác định vợ chồng có 03 con chung là Trần Nguyễn Vĩnh H, sinh ngày 24/02/2021, Trần Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 01/04/2022, Trần Nguyễn Thanh V, sinh ngày 03/9/2024. Theo biên bản xác minh ngày 03/3/2026 tại Ủy ban nhân dân phường X - Đ các con chung được nuôi dạy tốt. Quá trình giải quyết vụ án, bà N yêu cầu được nuôi cả 3 con chung; Còn ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Trần Nguyễn Vĩnh H, đồng ý giao 02 con chung Trần Nguyễn Thanh T1 và Trần Nguyễn Thanh V cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, yêu cầu trên của các bên đương sự là hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên việc giao con cho bố hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo sự phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần của con. Bà N xin giải quyết vắng mặt, không cung cấp được tài liệu chứng minh thu nhập thực tế và điều kiện chăm sóc các con, bản thân ông T có đủ điều kiện đảm bảo để nuôi con. Do vậy, giao con Trần Nguyễn Vĩnh H cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, giao 02 con chung Trần Nguyễn Thanh T1, Trần Nguyễn Thanh V cho bà Đình Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý.

Về cấp dưỡng cho con: Bà N yêu cầu cấp dưỡng cho con 5.000.000đ/tháng/con; ông T đồng ý cấp dưỡng cho con 2.500.000đ/tháng/con. Xét thấy, ông T có thu nhập từ 9.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng, ông T trực

tiếp nuôi cháu H, việc cân nhắc mức cấp dưỡng phải đảm bảo cuộc sống tối thiểu cho chính người cấp dưỡng và cháu H nên ghi nhận việc ông T cấp dưỡng cho 02 con chung là Trần Nguyễn Thanh T1, Trần Nguyễn Thanh V 5.000.000đ/tháng (2.500.000đ/tháng/con) từ tháng 3/2026 là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà N, ông T xác định không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông T phải chịu án phí cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thúy N. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Đinh Thúy N và ông Trần Nguyễn Thiên T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Nguyễn Vĩnh H, sinh ngày 24/02/2021 cho ông Trần Nguyễn Thiên T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Giao con chung là Trần Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 01/04/2022, Trần Nguyễn Thanh V, sinh ngày 03/9/2024 cho bà Đinh Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Ông Trần Nguyễn Thiên T có trách nhiệm cấp dưỡng cho con Trần Nguyễn Thanh T1 và Trần Nguyễn Thanh V số tiền 5.000.000đ/tháng (2.500.000đ/tháng/con), thời gian cấp dưỡng từ tháng 3/2026 cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Quyền đi lại thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Bà Đinh Thúy N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0003554 ngày 30/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Đinh Thúy N đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông Trần Nguyễn Thiên T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm về cấp dưỡng cho con.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt, niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND phường Xuân Hương – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh Thủy